

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa và lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa; 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- HTTT giải quyết TTHC (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VÀ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa								
1.1	Công bố chuyên bên thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bên thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	<p>- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	X	Toàn trình	X	X
1.2	Công bố hoạt động khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		X	Một phần	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1.3	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	<p>- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	X	Toàn trình	X	X
1.4	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	X	Một phần	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1.5	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	X	Một phần	X	X
1.6	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		X	Một phần	X	X
1.7	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		X	Một phần	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1.8	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>	Không	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>	X	Một phần	X	X
1.9	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.		Không		X	Một phần	X	X
1.10	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.		Không		X	Một phần	X	X
1.11	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Trong vòng <i>05 (năm) ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp.		Không		X	Toàn trình	X	X
1.12	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Trong thời hạn <i>07 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.		Không		X	Toàn trình	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
2	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng								
2.1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	<i>16 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>	X	Một phần	X	X

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa								
1.1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	<p>- Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Thời hạn Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển): Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia), Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	X	Toàn trình	X	X
1.2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không		X	Toàn trình	X	X

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Tên Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI	Phi địa giới
1.3	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>	X	Một phần	X	X

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (CẤP TỈNH)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên TTHC bị bãi bỏ	Quyết định công bố TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa			
1	1.009445.000.00.00.H18	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	<i>Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</i>
2	2.001998.000.00.00.H18	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	
II	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			
1	1.009788.000.00.00.H18	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên	